TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHỤNG HIỆP** **TỈNH HẬU GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 20-3-2024
V/v: Tranh chấp ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHỤNG HIỆP, TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Hiếu

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Dương

Ông Bùi Văn Phục

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Công Trận – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phụng Hiệp tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Trung – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 19/2024/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 01 năm 2024, về tranh chấp ly hôn, nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 34/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 3 năm 2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Huỳnh Thị Q, sinh năm 1985; Đăng ký thường trú: ấp P, xã P, huyện P, tỉnh Hậu Giang; Chỗ ở hiện nay: ấp F, xã L, thị xã L, tỉnh Hậu Giang.

Bị đơn: Anh Trần Đặng Minh Đ, sinh năm 1981; Địa chỉ: ấp P, xã P, huyện P, tỉnh Hậu Giang.

Các đương sự có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Huỳnh Thị Q trình bày: Chị Q và bị đơn Trần Đặng Minh Đ tự nguyện sống chung và có tổ chức lễ cưới vào năm 2014, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện P, tỉnh Hậu Giang. Vợ chồng chung sống đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn, cả hai thường xuyên cự cãi. Nguyên nhân mâu thuẫn do anh Trần Đặng Minh Đ không quan tâm gia đình, thường xuyên nhậu và gây chuyện có hành vi bạo hành với chị Q. Từ khi mâu thuẫn xảy ra chị Q đã đưa con về nhà mẹ ruột ở thị xã L, Hậu Giang sinh sống từ tháng 11/2023 đến nay. Trong thời gian

ly thân, anh Trần Đặng Minh Đ có đến thăm con nhưng chị Q và Trần Đặng Minh Đ cũng không trao đổi để hàn gắn tình cảm. Nay nhận thấy vợ chồng không thể tiếp tục chung sống hạnh phúc được nên chị Q yêu cầu ly hôn với Trần Đặng Minh Đ.

Về con chung: Chị Q thừa nhận có 02 con chung với Trần Đặng Minh Đ là cháu Trần Huỳnh T, sinh ngày 28/3/2015 (giới tính nữ) và Trần Huỳnh L, sinh ngày 27/12/2016 (giới tính nữ), các con chung hiện đang sống chung với chị Q và đang đi học tại thị xã L. Nay ly hôn, chị Q yêu cầu trực tiếp nuôi hai con chung, không yêu cầu anh Trần Đặng Minh Đ cấp dưỡng nuôi con chung. Công việc hiện tại của chị Q là thợ may tại nhà, thu nhập mỗi tháng khoảng 03- 04 triệu đồng.

Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn Trần Đặng Minh Đ trình bày:

Anh Trần Đặng Minh Đ thống nhất với phần trình bày của chị Q về quan hệ hôn nhân; Con chung; Tài sản chung và nợ chung. Từ khi chung sống đến nay, anh và chị Q có cự cãi thường xuyên nhưng anh chỉ có đánh chị Q 02 lần lúc nóng giận không kiềm chế được. Nay nguyên đơn khởi kiện, bị đơn có ý kiến như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Đ không thống nhất ly hôn và mong muốn đoàn tụ, hàn gắn tình nghĩa vợ chồng.

Về con chung: Anh thừa nhận có 02 con chung hiện đang sống với chị Q. Nay nếu phải ly hôn, anh Đ yêu cầu trực tiếp nuôi hai con chung, không yêu cầu cấp dưỡng. Công việc hiện tại của anh Đ là lao động tự do (làm hồ, chở hàng thuê), thu nhập trung bình mỗi tháng khoảng 09-10 triệu đồng.

Về tài sản chung, nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa anh Đ trình bày: Về quan hệ hôn nhân anh thống nhất ly hôn với chị Q; Về con chung thống nhất giao chị Q nuôi dưỡng hai con chung và không cấp dưỡng nuôi con chung.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phụng Hiệp tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm như sau: Về việc tuân theo pháp luật: Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục của Bộ luật tố tụng dân sự quy định. Về nội dung vụ án, đề nghị: Về quan hệ hôn nhân, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; Về con chung, nguyên đơn được trực tiếp nuôi, bị đơn chưa phải cấp dưỡng nuôi con chung; Về tài sản chung và nợ chung không yêu cầu nên không xem xét.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp ly hôn, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phụng Hiệp theo quy định tại khoản 1 Điều

28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Q và anh Đ kết hôn trên cơ sở tự nguyện và thực hiện đăng ký kết hôn tại cơ quan có thẩm quyền nên hôn nhân được pháp luật công nhận là vợ chồng. Khi mâu thuẫn xảy ra không thể hàn gắn được nên nguyên đơn xin ly hôn với bị đơn. Để tạo điều kiện cho chị Q và anh Đ hàn gắn hôn nhân, Tòa án tiến hành hòa giải đoàn tụ nhưng không thành. Tại phiên tòa chị Q vẫn giữ yêu cầu ly hôn với anh Đ và anh Đ thống nhất ly hôn với chị Q. Cả hai xác định không còn tình cảm, hôn nhân không hạnh phúc và không thể cho nhau cơ hội hàn gắng hôn nhân. Xét quan hệ hôn nhân giữa nguyên đơn và bị đơn mâu thuẫn đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn được ly hôn với bị đơn được chấp nhận.

[3] Về con chung: Cả chị Q và anh Đ thừa nhận có hai con chung Trần Huỳnh T, sinh ngày 28/3/2015 (giới tính nữ) và Trần Huỳnh L, sinh ngày 27/12/2016 (giới tính nữ), cháu T và cháu L đã trên bảy tuổi đã đủ nhận thức ai là người đảm bảo sự an toàn và chăm sóc. Trong bản tự khai các cháu đều có nguyện vọng được trực tiếp sinh sống với chị Q. Tại phiên tòa anh Đ thống nhất giao hai cháu cho chị Q nuôi dưỡng. Xét nguyện vọng của các cháu cũng như môi trường sống ổn định nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu nuôi con chung của chị Q.

Về cấp dưỡng nuôi con chung, chị Q và anh Đ không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[4] Về tài sản chung, nợ chung các đương sự không yêu cầu nên không xem xét.

[5] Về án phí: Nguyên đơn phải nộp toàn bộ án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 144 và Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Các Điều 9, 53, 56, 57, 81, 84 của Luật Hôn nhân gia đình năm 2014.

Nghị quyết số 326 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn chị Huỳnh Thị Q được ly hôn với bị đơn anh Trần Đặng Minh Đ.

2. Về con chung: Chị Huỳnh Thị Q được trực tiếp nuôi dưỡng Trần Huỳnh T, sinh ngày 28/3/2015 (giới tính nữ) và Trần Huỳnh L, sinh ngày 27/12/2016 (giới tính nữ), anh Trần Đặng Minh Đ chưa phải cấp dưỡng nuôi con chung. Dành

quyền trông nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho anh Trần Đặng Minh Đ, không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ chung các đương sự không yêu cầu nên không xem xét.

4. Về án phí: Nguyên đơn chị Huỳnh Thị Q phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân sơ thẩm, được khấu trừ từ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0006351 ngày 12 tháng 01 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phụng Hiệp thành án phí.

5. Nguyên đơn và bị đơn được quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Hậu Giang;
- VKSND huyện Phụng Hiệp;
- Chi cục THADS huyện Phụng Hiệp;
- Các đương sự;
- Ủy ban nhân dân nơi thực hiện đăng ký kết hôn;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Minh Hiếu